

Số: 307/2022/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu:

- Bà Từ Lệ N, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: 71/11 BT, Phường A, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Ông Tạ Trí H, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: 509 Lô C chung cư M, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Từ Lệ N và ông Tạ Trí H thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2019. Bà Từ Lệ N và Ông Tạ Trí H không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Lệ N và ông Tạ Trí H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Từ Lệ N và ông Tạ Trí H không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- Về tài sản chung: Bà Từ Lệ N và ông Tạ Trí H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Từ Lệ N và Ông Tạ Trí H cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền Bà Từ Lệ N và ông Tạ Trí H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010029 ngày 20 tháng 07 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Từ Lệ N và ông Tạ Trí H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi Cục THADS Quận X;
- UBND Phường B, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 04/12/2019);
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang